

Bản án số: 112/2019/DS-PT

Ngày: 14/5/2019

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên Anh

Các thẩm phán: Ông Đinh Như Lâm

Bà Hoàng Thị Thu Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Ly, Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Thị
Thúy Hà, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 258/2018/TLPT-DS ngày 03/12/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân bị kháng cáo.

Theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2019/QĐ-PT ngày 07/01/2019; Quyết Đ hoãn phiên tòa số 27/2019/QĐPT-HPT ngày 25/01/2019; Quyết Đ hoãn phiên tòa số 40/2019/QĐPT-HPT ngày 25/02/2019; Quyết Đ hoãn phiên tòa số 56/2019/QĐPT-HPT ngày 15/3/2019; Quyết Đ hoãn phiên tòa số 79/2019/QĐPT-HPT ngày 03/4/2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 298/2019/TB-TA ngày 22/4/2019 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P

Trụ sở: Quận Đống Đa, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Đ – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Minh N, ông Lý Đình Q (Văn bản ủy quyền số 175/2019/UQ-GĐ ngày 20/3/2019).

Bị đơn: Ông Trương Phi C, sinh năm 1984

Trú tại: Phường K, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Lưu V, sinh năm 1958

2. Bà Lê Thị Hồng Đ1, sinh năm 1962

3. Cụ Nguyễn Thị V1, sinh năm 1927 (đã chết ngày 02/6/2018)

4. Bà Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1965

Cùng trú tại: Phường X, quận Ba Đình, Hà Nội.

Do có kháng cáo của ông Trần Lưu V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP P trình bày: Ông Trương Phi C vay vốn số tiền: 3.500.000.000đ (Ba tỷ năm trăm triệu đồng) trong thời hạn 12 tháng tại P theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 106.13.0428/HĐTD/TH-TN/PGBHN ngày 19/7/2013 nhằm mục đích Thanh toán tiền mua nhà đất tại quận Hà Đông - thành phố Hà Nội theo Hợp đồng mua bán nhà ở ngày 15/6/2013 cho bà Phùng Thanh Huyền. Để bảo đảm cho khoản vay ông Trương Phi C ký hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Phường X, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số BN 454394, sổ vào sổ cấp GCN: CH001583/838.QĐUB.2013 do UBND quận Ba Đình cấp ngày 13/5/2013 đăng ký tên ông Trương Phi C.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trương Phi C đã trả được số tiền lãi là 312.804.000 đồng. Cho đến nay, ông Trương Phi C đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết, hiện tại khoản nợ đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã gửi nhiều thông báo, công văn yêu cầu ông Trương Phi C trả nợ và bàn G tài sản bảo đảm cho Ngân hàng xử lý theo đúng quy Đ khách hàng đều không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng TMCP P đã nộp đơn khởi kiện ông Trương Phi C tại Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, ông Trần Lưu V, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có đưa ra ý kiến và cung cấp một số tài liệu, chứng cứ. Về ý kiến của ông Trần Lưu V và các chứng cứ kèm theo, P xin có ý kiến: Các tài liệu chứng cứ do ông Trần Lưu V G nộp cho Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân chỉ thể hiện nội dung quan hệ dân sự giữa ông Trần Lưu V và Công ty TNHH N.T, ông Lê Đức G và Công ty Cổ phần thiết bị và xây dựng Việt Nam. Các quan hệ dân sự này là quan hệ cá nhân ông Trần Lưu V. Các quan hệ dân sự này không làm ảnh hưởng đến các Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp đã ký giữa ông Trương Phi C và P. Các quyền và nghĩa vụ của các bên theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp đã ký không thể bị ảnh hưởng và thay đổi.

Đến nay, Ngân hàng Th- ơng mại Cổ phần P đề nghị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân chấp thuận yêu cầu khởi kiện như sau:

1. Buộc ông Trương Phi C thanh toán cho P tạm tính đến ngày 29/9/2017 là: 5.983.798.610đ (Năm tỷ chín trăm tám mươi ba triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm mười đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 3.500.000.000 đ (Ba tỷ năm trăm triệu đồng)
- Lãi trong hạn: 188.236.110đ (Một trăm tám mươi tám triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn một trăm mười đồng)

- Lãi quá hạn: 2.295.562.500đ (Hai tỷ hai trăm chín mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng)

Dư nợ này chưa kể số lãi phát sinh thêm sau ngày 29/9/2017 cho đến ngày khoản vay được thanh toán toàn bộ, được tính theo nguyên tắc: Số lãi phát sinh = Dư nợ thực tế x Lãi suất quá hạn x Số ngày thực tế phát sinh/360.

2. Thời hạn thanh toán: ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Lãi sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 30/9/2017 trên tổng số tiền thực nợ P với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ là 150% lãi suất trong hạn cho đến khi khách hàng trả hết nợ.

3. Trong trường hợp ông Trương Phi C không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ trên cho P thì đề nghị Tòa án tuyên P được đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 69-30, tờ bản đồ số 7G-I-13 tại địa chỉ , Phường X, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 454394, số vào sổ cấp GCN: CH001583/838.QĐUB.2013 do UBND quận Ba Đình cấp ngày 13/5/2013 thuộc sở hữu của ông Trương Phi C.

- Toàn bộ các tài sản gắn liền với đất đã, đang hoặc sẽ hình thành, phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích đất đã thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp theo điểm f, khoản 1, Điều 6 của Hợp đồng thế chấp;

- Toàn bộ các quyền, lợi ích phát sinh từ quyền sử dụng đất (bao gồm nhưng không giới hạn ở hoa lợi, lợi tức, quyền nhận tiền đền bù, tiền bồi thường,...) cũng đều thuộc tài sản thế chấp theo điểm g, khoản 1, Điều 6 của Hợp đồng thế chấp;

Ông Trương Phi C phải chịu toàn bộ án phí theo quy Đ của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Trần Lưu V trình bày:

Năm 2010 ông có quen biết vợ chồng anh Lê Đức G và chị Nguyễn Thị L.A, hiện phố N.Đ.C, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Ông có đi vay tiền Ngân hàng Công thương Việt Nam trên danh nghĩa Công ty TNHH N.T rồi cho vợ chồng anh G vay để làm dự án. Công việc làm ăn không như thỏa thuận, vì đã quá hạn vay ngân hàng thúc liên tục nên chị L.A (vợ anh G) đưa ra phương án đảo nợ bằng cách để ông Trương Phi C mang Hộ chiếu số B537888 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 30/5/2011, đại diện cho Công ty Cổ phần Thiết bị và Xây dựng Việt Nam đứng vay của Ngân hàng TMCP P (qua biên bản thỏa thuận ký kết giữa Công ty CP thiết bị và xây dựng Việt Nam) do ông Trương Phi C chức vụ PGĐ làm đại diện và ông Trần Lưu V là chủ sở hữu ngôi nhà đang thế chấp). Chị L.A hứa sẽ trả tiền lãi hàng tháng cho ngân hàng khi nào tiền được giải ngân sẽ tất toán thu sổ đỏ về sang lại tên cho ông nhưng đã không thực hiện. Ông đến nhà luôn vắng nhà, gọi điện không nghe, cố tình không gặp. Hàng tháng ông vẫn

phải trả lãi, đã nhiều tháng ông không trả được. Nay đã đến kỳ trả gốc mà vợ chồng anh G vẫn cố tình chây ì, có dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ông Trần Lưu V đề nghị cơ quan chức năng giúp đỡ gia đình ông thu hồi tài sản bị lợi dụng, trả lại tài sản cho ông. Ngoài ra ông Trần Lưu V và gia đình không có bất cứ yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trương Phi C- ông vắng mặt tại nơi cư trú, không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và xét xử vắng mặt ông C- ông theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Trần Lưu V; bà Lê Thị Hồng Đ; bà Nguyễn Thị V1; bà Lê Thị Ngọc T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt tham gia tố tụng. Do vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng cần thiết, đưa vụ án ra xét xử vắng mặt những người có quyền và nghĩa vụ liên quan theo quy Đ của pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn ông Trương Phi C có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng P tổng số tiền bao gồm gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến thời điểm xét xử số tiền là: 5.983.798.610đ (Năm tỷ chín trăm tám mươi ba triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm mười đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 3.500.000.000đ (Ba tỷ năm trăm triệu đồng)
- Lãi trong hạn: 188.236.110đ (Một trăm tám mươi tám triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn một trăm mười đồng)
- Lãi quá hạn: 2.295.562.500đ (Hai tỷ hai trăm chín mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng)

Nếu ông Trương Phi C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm sẽ được Ngân hàng P yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 69-30, tờ bản đồ số 7G-I-13 tại địa chỉ , Phường X, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 454394, sổ vào sổ cấp GCN: CH001583/838.QĐUB.2013 do UBND quận Ba Đình cấp ngày 13/5/2013 thuộc sở hữu của ông Trương Phi C để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân đã quyết Đ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần P (P).

2. Buộc ông Trương Phi C là bị đơn trong vụ án có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P (P) số tiền vay cùng toàn bộ các khoản lãi theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 106.13.0428/HĐTD/TH-TN/PGBHN ngày 19/7/2013 đã ký kết giữa hai bên tính đến ngày xét xử tổng số tiền nợ là: 5.983.798.610đ (Năm tỷ chín trăm tám mươi ba triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm

mười đồng), trong đó: Nợ gốc: 3.500.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 188.236.110 đồng; Lãi quá hạn: 2.295.562.500 đồng.

3. Nếu ông Tr-ong Phi C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Th-ong mại Cổ phần P (P) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 69-30, tờ bản đồ số 7G-I-13; địa chỉ , Phường X, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 454394, số vào sổ cấp GCN: CH001583/838.QĐUB.2013 do UBND quận Ba Đình cấp ngày 13/5/2013 đăng ký tên ông Trương Phi C theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 3720.2013/HĐTC quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD được công chứng tại Phòng công chứng số 4, thành phố Hà Nội và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất và nhà quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ngày 19/07/2013.

Nếu số tiền phát mại tài sản không đủ thanh toán hết các khoản nợ cho ngân hàng Th-ong mại cổ phần P thì ông Tr-ong Phi C phải tiếp tục trả số tiền nợ còn thiếu; Nếu số tiền phát mại tài sản, sau khi thanh toán còn thừa sẽ trả lại cho ông Tr-ong Phi C.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết Đ của bản án sơ thẩm, ngày 14/01/2018 ông Trần Lưu V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét đề gia đình ông có chỗ ở.

Tại phiên tòa:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Lưu V trình bày: Vợ chồng ông G và ông Minh có vay tiền của ông để làm dự án, do không có tiền ông đã đi vay Ngân hàng VietinBank để cho vợ chồng ông G và ông Minh vay. Đến hạn thanh toán vợ chồng ông G và ông Minh không có tiền trả cho ông nên vợ chồng ông G và ông Minh đã đề nghị ông làm hợp đồng chuyển nhượng nhà đất của ông tại thửa đất số 69-30, tờ bản đồ số 7G-I-13; địa chỉ , Phường X, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội cho ông Trương Phi C để ông C đứng ra làm thủ tục đáo hạn cho ông tại Ngân hàng VietinBank. Để thực hiện thỏa thuận này, ông C đã dùng tiền của ông C đáo hạn nợ cho ông tại Ngân hàng VietinBank và mang GCN về để ông và ông C làm thủ tục chuyển nhượng nhà đất của ông tại thửa đất số 69-30, tờ bản đồ số 7G-I-13, địa chỉ , Phường X, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội cho ông Trương Phi C. Việc ông ký hợp đồng chuyển nhượng nhà đất cho ông C là tự nguyện, không bị ép buộc nhưng chỉ với mục đích để đáo hạn ngân hàng. Sau khi ông C hoàn tất thủ tục chuyển nhượng, ông C đem tài sản này thế chấp tại Ngân hàng P để vay tiền. Khi Ngân hàng P làm thủ tục thẩm Đ đối với nhà đất của ông thì ông có biết nhưng ông C vay bao nhiêu tiền thì ông không biết. Thực chất không có việc ông chuyển nhượng nhà đất trên cho ông C, ông cũng không nhận tiền chuyển nhượng nhà đất từ ông C. Hiện gia đình ông vẫn ở tại nhà đất này.

Việc vợ chồng ông G, ông Minh và ông C yêu cầu ông làm hợp đồng chuyển nhượng nhà đất của ông cho ông C là hành vi lừa đảo. Liên quan đến ông G, ông Minh, ông C còn có ông Nguyễn Thế Hải chiếm đoạt của ông 140.000.000đ và 1 xe oto Isuzu Hilander. Ông đã có đơn tố cáo gửi cơ quan công an quận Hoàng Mai, quận Nam Từ Liêm đề nghị cơ quan công an xử lý vợ chồng ông G, ông Minh, ông C, ông Hải về hành vi lừa đảo. Hiện ông chưa nhận được văn bản nào của cơ quan công an về việc khởi tố vụ án. Nay có việc ngân hàng khởi kiện đòi tiền đối với ông C, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ lại ngôi nhà cho gia đình ông.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Hồng Đ1 thống nhất với lời trình bày của ông V, đề nghị Tòa án xem xét giữ lại ngôi nhà cho gia đình bà. Việc ông V cho ông G, ông Minh vay tiền cũng như việc ông V ký hợp đồng chuyển nhượng nhà đất cho ông C bà không biết.

Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn ông Trương Phi C vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của ông C theo quy Đ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy Đ của BLTTDS. Do ông C không có mặt tại nơi cư trú nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng là phù hợp với quy Đ.

Ông V có đơn tố cáo vợ chồng ông G, ông Minh về hành vi lừa đảo. Qua xác minh tại cơ quan cảnh sát điều tra quận Thanh Xuân, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai hiện cơ quan điều tra chưa khởi tố vụ án hình sự theo đơn tố giác của ông V nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết vụ kiện là đúng quy Đ.

Về nội dung: Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp được ký kết giữa Ngân hàng P và ông Trương Phi C được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy Đ của pháp luật về nội dung và hình thức. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

Về hình thức: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Lưu V kháng cáo trong hạn luật Đ, đã nộp dự phí kháng cáo về hình thức là hợp lệ.

Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ kiện, do ông C không còn sinh sống tại địa chỉ số 65 ngõ 2 K, phường K, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ trên theo quy Đ tại Điều 179 BLTTDS.

Ông V có Đơn tố giác vợ chồng ông Lê Đức G, ông Trương Phi C gửi cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hà Nội. Qua xác minh Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai cung cấp: *“Ngày 09/02/2018 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai nhận được Phiếu chuyển đơn đề nghị số 31/PC-CSĐT(ĐTTH) ngày 29/01/2018 cùng hồ sơ vụ việc của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đối với đơn đề nghị của ông Trần Lưu V. Đơn tố giác về việc lừa đảo vay vốn ngân hàng của ông V có nội dung: Đề nghị cơ quan chức năng giải quyết việc ông Lê Đức G thanh toán khoản vay 2,2 tỉ đồng cho ông V, hiện Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đang xử lý đơn đề nghị của ông V”*.

Ngoài việc có Đơn tố giác đối với vợ chồng ông G, ông V còn có Đơn tố giác đối với ông Nguyễn Thế Hải, sinh năm 1979, trú tại Kim Sơn, Gia Lâm, Hà Nội có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Qua xác minh cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Thanh Xuân cung cấp: *“Hiện cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Thanh Xuân đang thụ lý, xác minh các nội dung trong đơn tố giác của ông V theo quy Đ và chưa có kết quả xử lý cuối cùng. Hiện cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Thanh Xuân chưa khởi tố vụ án hình sự đối với vụ việc theo đơn tố giác của ông V”*.

Do cơ quan cảnh sát điều tra chưa khởi tố vụ án theo Đơn tố giác của ông V nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử vụ án theo quy Đ.

Về nội dung: Ngày 19/7/2013 ông Tr-ương Phi C ký kết Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 106.13.0428/HĐTD/TH-TN/PGBHN với Ngân hàng TMCP P vay số tiền: 3.500.000.000đ (Ba tỷ năm trăm triệu đồng) trong thời hạn 12 tháng; mục đích vay thanh toán tiền mua nhà đất tại quận Hà Đông - thành phố Hà Nội theo Hợp đồng mua bán nhà ở ngày 15/6/2013 cho bà Phùng Thanh H. Lãi suất vay trong hạn 15%/năm. Lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/ lần bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng trả lãi cuối kỳ cộng biên độ 6% năm được quy Đ theo từng thời kỳ nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu theo quy Đ của P với khách hàng cá nhân tại thời điểm thay đổi.

Để bảo đảm cho khoản vay, ngày 19/7/2013 hai bên đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 3720.2013/HĐTC quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD được công chứng tại Phòng công chứng số 4, thành phố Hà Nội. Theo đó ông Trương Phi C đã thế chấp toàn bộ nhà đất tại địa chỉ , Phường X, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số BN 454394, sổ vào sổ cấp GCN: CH001583/838.QĐUB.2013 do UBND quận Ba Đình cấp ngày 13/5/2013 cho chủ sử dụng là ông Trương Phi C. Hợp đồng thế chấp được đăng ký G dịch đảm bảo cùng ngày 19/7/2013.

Xét thấy Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 106.13.0428/HĐTD/TH-TN/PGBHN ngày 19/7/2013 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP P (P) và ông Tr-ong Phi C-ong; hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 3720.2013/HĐTC quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD được công chứng tại Phòng công chứng số 4, thành phố Hà Nội được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy Đ của pháp luật về nội dung và hình thức. Hợp đồng thế chấp được đăng ký G dịch đảm bảo theo đúng quy Đ về G dịch đảm bảo.

Ngày 19/7/2013 ngân hàng đã giải ngân và ông C đã ký giấy nhận nợ. Quá trình thanh toán, ông C đã thanh toán được 312.804.000đ tiền lãi. Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C thanh toán tổng nợ gốc và lãi do chậm thanh toán cho nguyên đơn theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết số tiền là: 5.983.798.610đ. Trong đó: Nợ gốc: 3.500.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 188.236.110 đồng; Lãi quá hạn: 2.295.562.500 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Tr-ong Phi C-ong phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP P tính đến ngày xét xử tổng số tiền là: 5.983.798.610đ (Năm tỷ chín trăm tám mươi ba triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm mười đồng), trong đó: Nợ gốc: 3.500.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 188.236.110 đồng; Lãi quá hạn: 2.295.562.500 đồng là có căn cứ.

Về tài sản đảm bảo: Để bảo đảm cho khoản vay ông Trương Phi C đã thế chấp toàn bộ nhà đất tại địa chỉ , Phường X, quận Ba Đình, thành phố theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số BN 454394, số vào sổ cấp GCN: CH001583/838.QĐUB.2013 do UBND quận Ba Đình cấp ngày 13/5/2013 cho chủ sử dụng là ông Trương Phi C. Hợp đồng thế chấp được đăng ký G dịch đảm bảo theo đúng quy Đ về G dịch đảm bảo. Do đó trường hợp ông C không thanh toán, hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP P có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 69-30, tờ bản đồ số 7G-I-13 tại địa chỉ , Phường X, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 454394, số vào sổ cấp GCN: CH001583/838.QĐUB.2013 do UBND quận Ba Đình cấp ngày 13/5/2013 đăng ký tên ông Trương Phi C theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 3720.2013/HĐTC quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD được công chứng tại Phòng công chứng số 4, thành phố Hà Nội và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất và nhà quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ngày 19/07/2013 để thu hồi toàn bộ các khoản nợ theo các hợp đồng tín dụng.

Ông Trương Phi C vẫn tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên tự nguyện thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết tính trên dư nợ gốc kể từ ngày 30/09/2017 cho đến ngày ông Trương Phi C trả hết toàn bộ khoản nợ.

Xem xét yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông V nhận thấy: Tại Tòa án cấp sơ thẩm ông V không có yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án xem xét Hợp đồng chuyển nhượng nhà đất giữa ông và ông C nên

Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng P là phù hợp với quy Đ. Nếu ông V cho rằng, quyền lợi của ông bị thiệt hại do việc ký kết hợp đồng chuyển nhượng với ông Trương Phi C thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác. Tài liệu trong hồ sơ thể hiện, ông C đã dùng tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của mình thế chấp cho ngân hàng vay tài sản là phù hợp với quy Đ của pháp luật về G dịch dân sự, như phân tích trên nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông V.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận Đ của Hội đồng xét xử.

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, ông V phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, đối trừ vào dự phí kháng cáo đã nộp.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trương Phi C phải chịu 113.983.798 đồng (Một trăm m-ời ba triệu chín trăm tám m-ời ba nghìn bảy trăm chín m-ời tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng Th-ong mại cổ phần P (P) được nhận lại dự phí đã nộp.

Vì các lẽ trên: Áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

QUYẾT Đ:

Căn cứ:

- Khoản 2 điều 305, Điều 342, Điều 348, Điều 349, Điều 355, Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật Dân sự 2005.
- Các điều 90, 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.
- Điều 5; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Th-ong mại cổ phần P (P).

2. Buộc ông Tr-ong Phi C là bị đơn trong vụ án có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Th-ong mại cổ phần P (P) số tiền vay cùng toàn bộ các khoản lãi theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 106.13.0428/HĐTD/TH-TN/PGBHN ngày 19/7/2013 đã ký kết giữa hai bên tính đến ngày xét xử sơ thẩm tổng số tiền nợ là: 5.983.798.610đ (Năm tỷ chín trăm tám mươi ba triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm mười đồng), trong đó: Nợ gốc: 3.500.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 188.236.110 đồng; Lãi quá hạn: 2.295.562.500 đồng.

3. Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật ông Tr-ong Phi C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng Th-ong mại Cổ phần P (P) có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 69-30, tờ bản đồ số 7G-I-13; địa chỉ , Phường X, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 454394, số vào sổ cấp GCN: CH001583/838.QĐUB.2013 do UBND quận Ba Đình cấp ngày 13/5/2013 đăng ký tên ông Trương Phi C theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 3720.2013/HĐTC quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD được công chứng tại Phòng công chứng số 4, thành phố Hà Nội và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất và nhà quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ngày 19/07/2013.

Nếu số tiền phát mại tài sản không đủ thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng Th- ơng mại cổ phần P thì ông Tr- ơng Phi C phải tiếp tục trả số tiền nợ còn thiếu; Nếu số tiền phát mại tài sản, sau khi thanh toán còn thừa sẽ trả lại cho ông Tr- ơng Phi C.

Kể từ ngày kê tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, bên phải thi hành án là ông Trương Phi C tiếp tục phải chịu lãi suất đối với số tiền dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

4. Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Trần Lưu V phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, đối trừ vào số tiền dự phí kháng cáo đã nộp tại Biên lai thu số 08491 ngày 21/12/2018 của Chi cục thi hành án quận Thanh Xuân.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng Th- ơng mại cổ phần P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, đ- ợc hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 56.152.000đồng (Năm m- ươi sáu triệu một trăm năm m- ươi hai nghìn đồng) theo Biên lai số 0007110 ngày 24/02/2016 tại Chi cục thi hành án quận Thanh Xuân.

Ông Tr- ơng Phi C phải chịu 113.983.798 đồng (Một trăm m- ươi ba triệu chín trăm tám m- ươi ba nghìn bảy trăm chín m- ươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết Đ được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 14/5/2019.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Liên Anh